

BÁI SAI LẦM TRONG NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC MÁC XÍT Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY^(*)

UÔNG TÍN NGHIÊN (**)

Những năm gần đây, trong phong trào đổi mới triết học mácxít ở Trung Quốc, giới nghiên cứu triết học Trung Quốc đã phạm phải ba sai lầm cơ bản trong nghiên cứu triết học mácxít. Đó là, "Tâm thế phê phán sách giáo khoa" với một thái độ phi lịch sử; "Đòi hỏi tính học thuật" kiểu hình thức chủ nghĩa mà về thực chất là biến triết học mácxít thành lối học vắn mang tính hình thức suy diễn lôgic thuần túy, thành thứ "trò chơi trí tuệ" không có liên quan gì đến đời sống hiện thực; và "Mê tín giáo điều phương Tây" mà về thực chất là sử dụng các khái niệm hoặc lý luận triết học phương Tây để hoặc là lý giải, biện minh cho triết học mácxít, hoặc phê phán nó, hoặc là lấy những điểm giống nhau giữa triết học mácxít và triết học phương Tây để nói về tính hiện đại của triết học mácxít.

Đầu năm gần đây, việc hô hào đổi mới triết học mácxít ở Trung Quốc ngày càng sôi nổi và những người nghiên cứu triết học mácxít cũng ngày càng có ý thức đổi mới rõ ràng hơn. Thế nhưng, việc đổi mới triết học mácxít không phải là công việc làm một lần là xong, lại càng không phải chỉ hô hào mà có thể hoàn thành được. Muốn đổi mới triết học mácxít mà chỉ có ý thức đổi mới không thôi cũng là không đủ. Đổi mới triết học còn cần cả tinh thần học thuật với những phương hướng và nguyên tắc đúng đắn để thực hiện những tìm tòi lý luận phức tạp. Nếu không, chúng ta không những không thể đổi mới được triết học mácxít, mà ngược lại, còn rơi vào những sai lầm lý luận này khác gây trở ngại cho việc đổi mới đó. Thực ra, trong những năm gần đây, việc nghiên cứu triết học mácxít đã xuất hiện nhiều sai lầm lý luận. Tuy nhiên, cũng cần phải nói thêm rằng, việc rơi vào một sai lầm lý luận nào đó hoàn toàn không đáng sợ, điều đáng sợ là khi đã mắc sai lầm không những không tự nhận ra, mà lại còn biến lối rẽ nào đó thành con đường đổi mới trong nghiên cứu

triết học mácxít. Dựa trên nhận thức đó, bài viết này nhằm đưa ra một số nhận định cá nhân về ba sai lầm khá điển hình trong nghiên cứu triết học mácxít ở Trung Quốc hiện nay.

1. Sai lầm thứ nhất: "Tâm thế phê phán sách giáo khoa".

Nhìn lại quá trình nghiên cứu triết học ở Trung Quốc trong 20 năm trở lại đây, có thể nói, ý thức đổi mới trong nghiên cứu triết học mácxít bắt nguồn từ sự phản tư hệ thống sách giáo khoa triết học mácxít. Chính sự phản tư này đã khiến chúng ta dần nhận ra rằng, những vấn đề nghiêm trọng vẫn tồn tại từ trước đều bắt nguồn từ hệ thống sách giáo khoa có từ thời Stalin (Liên Xô), cùng với đó những tìm tòi mới về bản thân triết học mácxít và các loại vấn đề trong hệ thống triết học mácxít. Thế nhưng, giờ đây, sau 20 năm, một số người vẫn say sưa với sự phê phán sách giáo khoa và cho rằng, dường như tất cả các sách giáo khoa triết học mácxít trước đây

(*) Bài đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Triết học (Trung Quốc), số 4, 2005.

(**) Khoa Triết học, Đại học Vũ Hán.

và hiện nay đều chẳng đáng giá gì hết. Tôi gọi hiện tượng đó là "tâm thế phê phán sách giáo khoa". Và, theo tôi, loại "tâm thế" này thực sự là một vấn đề. Bởi lẽ:

Trước hết, thái độ trong "tâm thế phê phán sách giáo khoa" là thái độ phi lịch sử. Ở Trung Quốc, sách giáo khoa triết học được viết ở mỗi thời kỳ khác nhau đều thể hiện trình độ hiểu biết của chúng ta về triết học mácxít và ít nhiều, cũng đã góp phần đào tạo nên nhiều thế hệ các nhà mácxít Trung Quốc. Thậm chí, cả những người sốt sắng phê phán sách giáo khoa triết học mácxít cũng đã ít nhiều học tập, tìm hiểu hoặc tiếp thu triết học mácxít thông qua những sách giáo khoa ấy. Giờ đây, hiểu biết của chúng ta về triết học mácxít đã đạt tới trình độ cao hơn để từ đó, nhìn nhận lại, phát hiện ra những vấn đề này khác trong sách giáo khoa, như sự xơ cứng hoá hệ thống, giáo điều hoá nội dung, không chú trọng lập luận, rất nhiều chỗ không đúng đắn và thiếu chính xác khi giải thích triết học mácxít, v.v.. Đây là một hiện tượng bình thường. Thế nhưng, một số người có "tâm thế phê phán sách giáo khoa" đã không tiến hành những phân tích cụ thể, mang tính lịch sử về những sách giáo khoa thời trước, không xem xét vị trí và vai trò lịch sử của chúng, mà lại chỉ bám lấy những vấn đề trên để phủ định một cách sạch trơn và bác bỏ hoàn toàn sách giáo khoa cũ. Cách làm này, ít nhất, cũng đã "bẻ gãy" một cách thô bạo lịch sử phát triển triết học mácxít ở Trung Quốc.

Thứ hai, "tâm thế phê phán sách giáo khoa" đã tạo ra một số ảnh hưởng xấu cho việc giáo dục triết học mácxít ở Trung Quốc. Khi phê phán sách giáo khoa, người ta đã sử dụng một số khái niệm, như "sách giáo khoa là đại biểu cho triết học mácxít",

"triết học mácxít kiểu sách giáo khoa", "triết học mácxít của hệ thống sách giáo khoa", v.v.. Điều đó đã làm nảy sinh một số mặt trái dẫn đến việc giáo dục triết học mácxít ở Trung Quốc trong suốt thời gian 20 năm qua rơi vào tình trạng hết sức lúng túng. *Một mặt*, một số người thường sử dụng những ngôn từ sắc nhọn, gay gắt để phủ định mọi loại sách giáo khoa; *mặt khác*, chúng ta lại chỉ có thể sử dụng những sách giáo khoa như thế để tiến hành việc giáo dục triết học mácxít. Trong tình trạng như vậy, nói chung, hiệu quả của việc giáo dục triết học mácxít là cái mà ai trong chúng ta cũng có thể lường tượng được.

Thứ ba, "tâm thế phê phán sách giáo khoa" không có lợi cho việc đổi mới triết học mácxít ở Trung Quốc. Từ rất lâu, đã có người trong giới học giả Trung Quốc chỉ ra rằng, nghiên cứu triết học mácxít ở Trung Quốc đã từ lâu vượt ra khỏi "triết học giảng đường" với đại diện là sách giáo khoa; rằng, sách giáo khoa triết học mácxít không phản ánh được thành quả của "triết học diễn đàn". Do vậy, cho tới nay, một số người vẫn lấy việc phê phán sách giáo khoa để "đánh bóng" việc đổi mới triết học mà thực ra, dù tự giác hay vô tình, đã coi việc có vượt qua được hay không "triết học mácxít của hệ thống sách giáo khoa" là tiêu chuẩn để đánh giá việc nghiên cứu triết học mácxít ở Trung Quốc có đổi mới hay không. Nếu lấy đó làm tiêu chuẩn của sự đổi mới triết học thì không những đã tầm thường hoá triết học mácxít, mà còn không thể đổi mới được triết học này.

2. Sai lầm thứ hai: "Đòi hỏi tính học thuật" kiểu hình thức chủ nghĩa.

Có người cho rằng, "chính trị nhạt màu (thì) học thuật khoe sắc" đã trở thành câu

nói của miệng được nhiều người trong giới học giả "thừa nhận mà không cần tuyên bố". Tôi cho rằng, câu nói đó được sử dụng để nói về triết học mácxít. Với một số người, triết học mácxít chỉ có công dụng trên phương diện chính trị và về thực chất, không phải là một môn học; vì thế nó không những không nên giữ địa vị chỉ đạo trong việc xây dựng triết học Trung Quốc ngày nay, mà thậm chí còn không có cả tư cách để giữ bất cứ vị trí nào trong triết học Trung Quốc đương đại. Thế nhưng, triết học mácxít, rốt cục, vẫn cứ giữ vai trò là hình thái ý thức chủ đạo ở Trung Quốc và vì thế, người ta chỉ có thể nói về "học thuật". Mấy năm gần đây, cái gọi là "đòi hỏi tính học thuật" trong việc nghiên cứu triết học mácxít đã xuất hiện trong bối cảnh như vậy. Bởi thế, trái với dự đoán của một số người, nó không phải là sản phẩm của "sự thức tỉnh của ý thức khoa học", cũng không phải là "sự tự phê phán và tự giải phóng của triết học mácxít", mà đó chẳng qua chỉ là việc một số nhà nghiên cứu triết học mácxít, do phải đối mặt với "câu nói của miệng" đã nói trên và để chống lại những luận điểm xuyên tạc của những người đòi thủ tiêu triết học mácxít, nên đã buộc phải lựa chọn sách lược ứng phó tiêu cực như vậy.

Vấn đề là ở chỗ, cái gọi là "tính học thuật" trong những "đòi hỏi tính học thuật" của việc nghiên cứu triết học mácxít thực ra là gì? "Tính học thuật" là một khái niệm gồm rất nhiều nghĩa nhỏ; nó vừa có thể được coi là cái đối lập với "tính chính trị", lại vừa có thể coi như là cái đối lập với "tính hiện thực". Để phù hợp với câu nói của miệng "chính trị nhạt màu (thì) học thuật khoe sắc" và cũng để tránh bất cứ sự liên đới nào với chính trị, một số nhà

nghiên cứu triết học mácxít đành phải lựa chọn thái độ lảng tránh đời sống hiện thực, thậm chí cả toàn bộ thế giới hiện thực bên ngoài. Đòi hỏi "tính học thuật" của họ, thực ra, chỉ là "tính tự kiểm soát" của thứ học thuật không những không liên quan gì tới chính trị, mà còn không liên quan gì tới hiện thực và về thực chất, hoàn toàn trống rỗng. Cái gọi là "đòi hỏi tính học thuật" của họ đã biến triết học mácxít thành một lối học vẫn mang hình thức suy diễn lôgic thuần túy từ khái niệm đến khái niệm, từ phạm trù đến phạm trù, thành thứ trò chơi trí tuệ không có liên quan gì tới đời sống hiện thực và do vậy, sa vào con đường tự cấu thành của tư tưởng thuần túy. Những "đòi hỏi tính học thuật" như thế, thực ra, chỉ là sự theo đuổi bề nổi, hình thức chủ nghĩa đối với bản chất của triết học mácxít.

Nếu cứ chìm đắm mãi trong những "đòi hỏi tính học thuật" hình thức chủ nghĩa kiểu ấy, thì việc nghiên cứu triết học mácxít ở Trung Quốc sẽ chẳng có tương lai hay hy vọng gì nữa. Để thực sự đổi mới triết học mácxít, chúng ta cần phải bác bỏ những lập luận thuần túy hình thức kiểu đó đối với học thuật, đặc biệt là cần phải gạt bỏ cái nhìn hẹp hòi về mối quan hệ giữa học thuật và chính trị, học thuật và hiện thực; đồng thời phải chú trọng tới việc tìm kiếm "nội dung chân chính" từ hiện thực thế giới đương đại và Trung Quốc hiện đại, đặc biệt là từ toàn cầu hoá và từ thực tiễn hiện đại hoá Trung Quốc. Thực ra, triết học không chỉ không thoát ly hiện thực, mà còn không né tránh chính trị. Chẳng hạn, trong xã hội hiện nay, công cuộc hiện đại hoá vừa là thứ chính trị to lớn nhất, vừa là cái hiện thực lớn lao nhất. Nếu một khi "nhạt hoá" thứ "chính trị" đó trong nghiên cứu triết học thì tính tất yếu

và tính chính đáng của việc nghiên cứu triết học mácxít tự nó phải gánh chịu nhiều thách thức và nghi ngờ.

3. Sai lầm thứ ba: Mê tín giáo điều phương Tây.

Ngày 20 - 4 - 2004, Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc - Trần Khuê Nguyên khi cho đăng bài "Phát triển phồn vinh triết học xã hội mang đặc sắc Trung Quốc" trên trang lý luận của "Nhân dân nhật báo" đã đề xuất tư tưởng chống lại hai loại mê tín, hai thứ chủ nghĩa giáo điều trong lĩnh vực hình thái ý thức xã hội, đồng thời nhấn mạnh tính cấp thiết của việc chống lại sự mê tín đối với giáo điều phương Tây, tức là chủ nghĩa giáo điều mang tính hình thức: tôn sùng lý luận của các nhà tư tưởng phương Tây như một tín điều tôn giáo. Kiểu mê tín giáo điều phương Tây này biểu hiện ra trong nghiên cứu triết học mácxít dưới nhiều hình thức. Dưới đây là ba hình thức chủ yếu:

Một là, sử dụng các khái niệm hoặc lý luận triết học phương Tây để lý giải và biện minh cho triết học mácxít.

Khi nghiên cứu triết học mácxít, ở Trung Quốc vài năm gần đây, người ta đã ít nhiều sử dụng một số khái niệm và lý luận quan trọng của các nhà triết học phương Tây để giải thích triết học mácxít. Kiểu mê tín giáo điều phương Tây như vậy cũng chính là cái "phương pháp trung gian" trong nghiên cứu triết học mácxít mà ông Mục Nam Kha từng phê phán, tức là phương pháp thông qua triết học phương Tây để lý giải và phát triển triết học mácxít. Ông chỉ rõ, nếu như triết học mácxít bắt buộc phải thông qua loại trung gian này mới có được một sức sống mới thì bản thân nó với tư cách một triết học sẽ trở nên rất đáng ngờ. Phương pháp này, thực ra, không có gì mới; nó chẳng qua chỉ là vở

cũ diễn lại của cái phương pháp "sử dụng khái niệm của triết học văn hoá, triết học I.Cantơ, E.Dietzgen, E.Mach hay triết học nào đó "bổ sung" cho chủ nghĩa Mác"(1).

Hai là, sử dụng quan điểm của các nhà triết học phương Tây để phê phán triết học mácxít.

Vài năm gần đây, trong việc nghiên cứu triết học mácxít, đặc biệt là trong việc đánh giá tư tưởng triết học mácxít, một số nhà nghiên cứu triết học mácxít thường tiếp thu một cách giản đơn những đánh giá của các nhà triết học phương Tây mà rất ít khi phân tích kỹ về chính sự đánh giá đó của họ. Thực ra, nguyên nhân chủ yếu của sự xuất hiện cái gọi là "con sốt Mác" trong nghiên cứu triết học mácxít ở Trung Quốc vài năm gần đây là ở chỗ, nhiều tư tưởng của Mác đã được một số nhà tư tưởng phương Tây hiện đại khẳng định. Thứ mê tín giáo điều phương Tây này ít nhất cũng đã phản ánh sự thiếu niềm tin mà đáng ra phải có của chúng ta đối với triết học mácxít. Quan trọng hơn nữa, những người theo đuổi kiểu mê tín giáo điều phương Tây này đã quên mất một lý lẽ đơn giản là, nếu như tính chân lý và giá trị của triết học mácxít phải dựa vào sự đảm bảo của các nhà triết học phương Tây thì triết học này đã bị bóp chết từ lâu. Bởi lẽ, từ khi mới ra đời, nó đã liên tục bị gây khó dễ và chịu thách thức bởi các trường phái triết học phương Tây hiện đại. Chính là trong cuộc luận chiến với các nhà triết học phương Tây, chứ không phải trong sự tiếp nhận những lời tán tụng và ca ngợi của họ, triết học mácxít mới dần được phổ biến rộng rãi trên phạm vi thế giới, đồng thời bộc lộ sức sống và tiềm năng lý luận phi thường của mình.

(1) Mục Nam Kha. *Ồn ào và hỗn loạn: vấn đề "tính học thuật" và "tính hiện thực" trong nghiên cứu triết học mácxít*. Nghiên cứu triết học, số 4, 2005, tr.5.

Ba là, đem những tính chất tương tự như triết học phương Tây để nói về tính hiện đại của triết học mácxít.

Trong bối cảnh mà sự tô vẽ màu mè của cái được gọi là "học thuyết triết học mácxít đã lỗi thời" đang lên ngôi thì vấn đề tính hiện đại của triết học mácxít trong những năm gần đây cũng trở nên quan trọng và được giới triết học mácxít Trung Quốc quan tâm. Nhưng, một số người vẫn lấy những điểm giống nhau giữa triết học mácxít và triết học phương Tây hiện nay để biện hộ cho tính hiện đại của triết học mácxít và để lập luận rằng, Mác vẫn là người cùng thời với chúng ta. Phương thức luận chứng này có thể tóm tắt như sau: triết học phương Tây hiện nay dĩ nhiên là có tính hiện đại, phương thức tư duy hay một số mặt nào đó của triết học mácxít giống với triết học phương Tây hiện nay và do vậy, triết học mácxít có đầy đủ tính hiện đại. Với họ, Mác không chỉ là người đi tiên phong của triết học phương Tây hiện nay mà thậm chí, còn là người đầu tiên nói lên tiếng nói "phê phán tính hiện đại" cho triết học hậu hiện đại. Tóm lại, mọi thứ thời thượng trong triết học phương Tây hiện nay đều được người ta "sử dụng" để nói về cuộc cách mạng trong triết học Mác. Kiểu mê tín giáo điều phương Tây như vậy, thực ra, chỉ là thứ mê tín đối với một huyền tượng. Bởi lẽ, triết học phương Tây hiện nay chỉ là một thứ triết học trong thời đại này, mà triết học trong thời đại này thì chưa chắc đã có đầy đủ tính hiện đại (tính hiện đại của triết học không phải chỉ khái niệm mang tính quy định về thời gian; mà còn cần phải được xem xét trong mối quan hệ giữa nó với vấn đề hay nhu cầu của thời đại mới).

Những mê tín giáo điều phương Tây nói trên, thực ra, chỉ là kết cục tất yếu của sự "đòi hỏi tính học thuật" theo kiểu hình thức chủ nghĩa nào đó trong nghiên cứu triết học mácxít. Chính cái gọi là "đòi hỏi tính học thuật" này đã khiến cho một số người ngày càng đánh mất đi sự quan tâm tới thời đại và sự hứng thú đối với đời sống hiện thực, đồng thời cũng khiến họ dần mất đi niềm tin đối với triết học mácxít. Điều đáng quan tâm là, những mê tín giáo điều phương Tây này trong mấy năm gần đây có sự liên quan chặt chẽ với cái gọi là "đối thoại" đang thịnh hành trong giới học giả Trung Quốc, bao gồm cả giới triết học mácxít. Những mê tín giáo điều đó thường vừa là tiền đề, vừa là kết quả của loại "đối thoại" này. Chúng ta chủ trương tăng cường đối thoại giữa các nền triết học, giữa các học thuyết triết học, các trường phái triết học khác nhau, bởi đổi mới và phát triển triết học mácxít không thể tách rời sự giao lưu và cọ xát với các tư tưởng triết học khác. Thế nhưng, để các cuộc đối thoại thực sự phát huy tác dụng giao lưu và cọ xát tư tưởng thì bản thân chúng phải được tiến hành trên cơ sở bình đẳng, đồng thời các bên đối thoại cũng cần phải giữ vững lập trường và nguyên tắc của mình. Nếu trong đối thoại, một bên thao túng quyền đối thoại, còn một bên lại đánh mất lập trường vốn có của mình, thì khi đó đối thoại sẽ không còn là đối thoại; nó sẽ biến chất thành độc thoại hay sự chuyên chế của một bên với bên còn lại, và khiến cho một bên chỉ biết "nhai lại" những gì bên kia đã nói. Cái gọi là "đối thoại" này không những chẳng có ích gì đối với việc đổi mới triết học mácxít, mà còn có thể làm cho triết học này mất đi cái tinh túy của mình. □

Người dịch: HÀ HỮU NAM